

Số: ~~7184~~/SYT-NV
V/v báo cáo kết quả hoạt động
Răng hàm mặt năm 2020 trên địa
bàn tỉnh.

Đồng Nai, ngày ~~13~~ tháng 11 năm 2020

KHẨN

Kính gửi:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố;
- Các Bệnh viện có khám, chữa bệnh Răng hàm mặt;
- Phòng Y tế các huyện, thành phố;
- Các Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt trên địa bàn tỉnh.

Sở Y tế nhận được Công văn số 586/RHMTW ngày 04/11/2020 của Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc gửi báo cáo hoạt động ngành RHM (Công văn gửi kèm), Sở Y tế có ý kiến như sau:

1. Đề nghị các Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt trên địa bàn tỉnh báo cáo kết quả hoạt động Răng hàm mặt năm 2020 tại đơn vị theo mẫu phụ lục đính kèm gửi về Phòng Y tế các huyện, thành phố tổng hợp.

2. Đề nghị Phòng Y tế, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, các Bệnh viện có khám, chữa bệnh Răng hàm mặt báo cáo kết quả hoạt động Răng hàm mặt năm 2020 tại đơn vị theo mẫu phụ lục đính kèm về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (BSCKI. Huỳnh Sự, Trưởng khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học, địa chỉ: QL51, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, số điện thoại: 0913.873.193 / 0906.531.527, email: skmtytth.cdc@gmail.com) tổng hợp **trước ngày 18/11/2020**.

3. Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh làm đầu mối, tổng hợp báo cáo của các đơn vị, báo cáo kết quả thực hiện hoạt động ngành Răng hàm mặt năm 2020 trên địa bàn tỉnh về Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Chỉ đạo tuyến và Luân phiên cán bộ, địa chỉ: 201A Nguyễn Chí Thanh, P12, Q5, TP.HCM, số điện thoại: 028.38556732 số máy lẻ 4405, email: chidaotuyenvluanphien@gmail.com), đồng thời báo cáo Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ) **trước ngày 23/11/2020**.

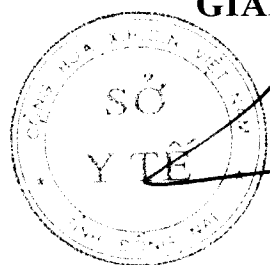
Sở Y tế đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./. *ph*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BV RHMTU TP.HCM;
- BGĐ SYT (để báo cáo);
- Website SYT;
- Lưu: VT, NV.

Q/2020/RHM

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TRUNG ƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 53/RIIMTW

TP.HCM, ngày 07 tháng 11 năm 2020

Về việc gửi báo cáo hoạt động ngành RIIM

Kính gửi :

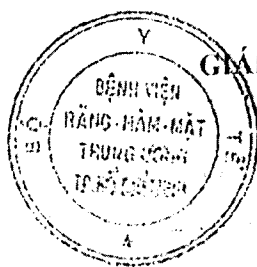
- Ban Giám Đốc Sở Y tế ;
- Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế .

Để chuẩn bị cho công tác thống kê số liệu và tổng hợp báo cáo cuối năm trong **Hội nghị Giao ban ngành và Tổng kết Nha học đường toàn quốc năm 2020** (thời gian dự kiến ngày 10/12/2020), Bệnh Viện Răng Hàm Mặt Trung Ương Tp.HCM đề nghị quý địa phương gửi công văn báo cáo hoạt động về điều trị và dự phòng ngành Răng hàm mặt năm 2020 (theo mẫu đính kèm) về địa chỉ sau:

- Phòng Chỉ Đạo Tuyển và Luân phiên cán bộ – Bệnh Viện Răng Hàm Mặt Trung Ương Tp.HCM
201A Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM.
- Thời gian : Hạn cuối ngày 23/11/2020

Bệnh Viện Răng Hàm Mặt Trung Ương Tp.HCM rất mong quý địa phương nộp báo cáo đúng thời hạn và đúng mẫu báo cáo để việc tổng kết số liệu được đầy đủ phục vụ tốt cho công tác giao ban ngành cuối năm.

Trân trọng kính chào./.



GIÁM ĐỐC

Lê Trung Chánh

Nơi nhận:

- Như trên;
- BS Trưởng khoa RIIM đầu ngành;
- BS Phụ trách NHD;
- BGĐ (báo cáo);
- Phòng KHMT; Phòng TCHC;
- Lưu: VT.

**** Đề nghị các tỉnh gửi trước báo cáo đã được duyệt vào địa chỉ : chidaotuyenvalunphien@gmail.com**

MẪU THỐNG KÊ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG RHM NĂM 2020

TỈNH THÀNH:

(Mốc thời gian báo cáo : 01/11/2019 – 31/10/2020)

PHẦN I. THÔNG TIN TỔNG QUÁT :

- Dân số của tỉnh :
- Diện tích :
- Các dân tộc sinh sống trong tỉnh :
- Số TP, Huyện / Thị xã :

Thành phố	Thị xã	Huyện/ quận	Xã, phường/ thị trấn

- Kinh phí cho ngành RHM/năm :

Điều trị	Dự phòng

PHẦN II. SỐ LIỆU TẠI CÁC CƠ SỞ RĂNG HÀM MẶT:

Nhân lực tại các cơ sở nhà nước:

1. NHÂN LỰC (ĐƠN VỊ)	BS RHM	BS RHM định hướng	ĐDNK	YS RTE	YS RHM	YS ĐK	KTV PHR	Nha tá, trợ thủ
1.BVĐK TỈNH								
2.TTYTDP TỈNH								
3.BVĐK HUYỆN, THỊ XÃ (Liệt kê các huyện, TX.....)								
CÁC ĐƠN VỊ KHÁC CÓ NHÂN LỰC RHM (*)								
TỔNG CỘNG								

Ghi chú: (*) bao gồm các TTYT dự phòng huyện và các trạm y tế, BHYT, Hội Chữ Thập đỏ,....

Trang thiết bị Nha khoa cơ sở nhà nước:

TRANG THIẾT BỊ (ĐƠN VỊ)	CƠ BẢN					MÁY ĐỊNH VỊ CHỚP	MÁY NỘI NHA	MÁY PT CÁY GHÉP RĂNG	GHẾ MÁY NHA LƯU ĐỘNG	CÁC THIẾT BỊ KHÁC
	GHẾ, MÁY NHA	TAY KHOAN		MÁY CẠO VÔI	ĐÈN HALO GEN					
		SIÊU TỐC	TỐC ĐỘ CHẠM							
1.BVĐK TỈNH										
2.TTYTDP TỈNH										
3.BVĐK HUYỆN, THỊ (Liệt kê các huyện, TX...)										
CÁC ĐƠN VỊ KHÁC (*)										
TỔNG CỘNG										

Ghi chú: Chỉ ghi số lượng máy ghế, thiết bị còn đang sử dụng.

TTB CẬN LÂM SÀNG (ĐƠN VỊ)	MÁY CHỤP PHIM QUANH CHỚP	MÁY PANOREX	MÁY CONE BEAM CT	MÁY CT SCAN HÀM MẬT	MÁY IOS	CÁC THIẾT BỊ KHÁC
1.BVĐK TỈNH						
2.TTYTDP TỈNH						
3.BVĐK HUYỆN, THỊ (Liệt kê các huyện, TX...)						
CÁC ĐƠN VỊ KHÁC (*)						
TỔNG CỘNG						

Số liệu cơ sở tư nhân:

	Số lượng phòng nha		Nhân lực				Trang thiết bị			
	Không có yếu tố nước ngoài	Có yếu tố nước ngoài	BS RHM	YS	KTV PHR	Nha công	Ghế máy nha	Máy X quang	Máy CT conebeam	Máy implant
Thành phố, Thị xã										
Huyện, Thị trấn										
TỔNG CỘNG										

PHẦN III. CÁC LOẠI HÌNH ĐIỀU TRỊ

Cơ sở nhà nước

1. ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ RHM		TỔNG SỐ	GHI CHÚ
SỐ BỆNH NHÂN KHÁM		BN	
SỐ LƯỢT BỆNH NHÂN ĐƯỢC ĐIỀU TRỊ		LƯỢT	
CÁC LOẠI HÌNH ĐIỀU TRỊ	ĐIỀU TRỊ NỘI KHOA	CA	
	CHẤN THƯƠNG	CA	
	DỊ TẬT BẨM SINH	CA	
	VIÊM NHIỄM	CA	
	U BƯỚU	CA	
	TẠO HÌNH – THẨM MỸ	CA	
CHUYỂN VIỆN		CA	

2. ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ RHM	BVĐK TỈNH	TTKSBT TỈNH	BVĐK HUYỆN/THỊ	TỔNG
SỐ BN KHÁM				
SỐ CA CẤP CỨU RHM				
SỐ CA NHỎ RĂNG				
SỐ CA TIÊU PHẪU THUẬT				

SỐ CA PHẪU THUẬT TRONG MIỆNG				
SỐ CA TRÁM (GIC+COMPOSITE)				
SỐ CA ĐIỀU TRỊ NỘI NHA				
SỐ CA CẠO VÔI RĂNG				
SỐ CA PHẪU THUẬT NHA CHU				
SỐ CA PHỤC HÌNH THÁO LẮP KHUNG BỘ				
SỐ CA PHỤC HÌNH THÁO LẮP NỀN NHỰA	BÁN HÀM			
	TOÀN HÀM			
SỐ CA PHỤC HÌNH CỐ ĐỊNH	THÔNG THƯỜNG			
	PHỤC HÌNH SỬ			
SỐ CA CHỈNH HÌNH RĂNG MẶT				
SỐ CA CẮY GHÉP RĂNG				
SỐ CA LOẠI KHÁC ...				

3. TRIỂN KHAI PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT :

Tình hình các đơn vị tại tỉnh thực hiện công tác chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới:

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN CHUYỂN GIAO	ĐƠN VỊ NHẬN CHUYỂN GIAO	NỘI DUNG CHUYỂN GIAO	ĐỐI TƯỢNG/SỐ NGƯỜI THAM GIA	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	GHI CHÚ

(Chú thích: BV tuyến tỉnh chuyển giao cho BV tuyến huyện, BV tuyến huyện chuyển giao cho BV tuyến xã,...)

Tình hình thực hiện các kỹ thuật theo Danh mục Phân tuyển kỹ thuật RHM ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT và 21/2017/TT-BYT

ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG KỸ THUẬT ĐƯỢC PHÊ DUYỆT	SỐ LƯỢNG/TỶ LỆ % KỸ THUẬT VƯỢT TUYỂN	SỐ LƯỢNG/TỶ LỆ % KỸ THUẬT ĐÚNG TUYỂN	SỐ LƯỢNG KỸ THUẬT ĐANG THỰC HIỆN	TỶ LỆ THỰC HIỆN ĐƯỢC (%)
1.BVĐK TỈNH					
CÁC ĐƠN VỊ KHÁC					

PHẦN IV. HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG TRONG Y TẾ TRƯỜNG HỌC (NHA HỌC ĐƯỜNG)

Phụ trách chương trình NHĐ tỉnh (Họ tên):

Nơi công tác :

Kinh phí cho chương trình nha học đường :

1/ Tình hình nhân sự và trang thiết bị cho chương trình NHD :

STT	TP, HUYỆN/THỊ XÃ	PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH						PHÒNG NHA	GHẾ NHA CỔ ĐỊNH	MÁY NHA LƯU ĐỘNG	TỔNG CỘNG
		BS RHM	BS ĐK	YS ĐK	YS RTE	ĐD	KTV				
	TOÀN TỈNH										

2/ Các nội dung hoạt động

2.1 Tập huấn kiến thức Răng Hàm Mặt cơ bản và nghiệp vụ Nha học đường cho cán bộ y tế trường học và giáo viên

STT	Tên nội dung đào tạo	Đơn vị yêu cầu	Đối tượng đào tạo	Số lượng học viên	Cán bộ phụ trách công tác
1					
2					

2.2 Triển khai chương trình Chăm sóc sức khỏe răng miệng trong Y tế trường học

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG			TRƯỜNG			HỌC SINH		
			SỐ LƯỢNG TRƯỜNG THỰC HIỆN	SỐ LƯỢNG TRƯỜNG HIỆN CÓ	TỶ LỆ (%) ĐÁP ỨNG	SỐ LƯỢNG THỰC HIỆN	SỐ LƯỢNG HIỆN CÓ	TỶ LỆ (%) ĐÁP ỨNG
ND1	Giáo dục SKRM	Mẫu giáo	(1)	(2)	(1) / (2)	(3)	(4)	(3) / (4)
		Tiểu học	(1)	(2)	(1) / (2)	(3)	(4)	(3) / (4)
ND2	Súc miệng với NaF 0,2 %		(1)	(2)	(1) / (2)	(3)	(4)	(3) / (4)
	Chải răng với kem có Fluor	Mẫu giáo	(1)	(2)	(1) / (2)	(3)	(4)	(3) / (4)
		Tiểu học	(1)	(2)	(1) / (2)	(3)	(4)	(3) / (4)

ND3	Khám và điều trị	Khám nha bạ	(1)	(2)	(1) / (2)	(3)	(4)	(3) / (4)
		Nhổ răng sữa	Số học sinh cần nhổ răng sữa đã được điều trị (1)	Số học sinh cần nhổ răng sữa (2)			(1) / (2)	
		Nhổ răng vĩnh viễn	Số học sinh cần nhổ răng vĩnh viễn đã được điều trị (1)	Số học sinh cần nhổ răng vĩnh viễn (2)			(1) / (2)	
		Trám GIC	Số học sinh cần trám GIC đã được điều trị (1)	Số học sinh cần trám răng bằng GIC (2)			(1) / (2)	
		Trám Composite	Số học sinh cần trám Composite đã được điều trị (1)	Số học sinh cần trám răng bằng Composite (2)			(1) / (2)	
		Điều trị khác	Số học sinh đã được điều trị (1)	Số học sinh cần làm (2)			(1) / (2)	
ND4	Trám bít hố rãnh	Nhựa sealant	Số học sinh trám bít bằng sealant đã được trám (1)	Số học sinh cần trám bít (2)			(1) / (2)	
		GIC	Số học sinh trám bít bằng GIC đã được trám (1)	Số học sinh cần trám bít (2)			(1) / (2)	

PHẦN V. NHẬN XÉT – ĐÁNH GIÁ

○ THUẬN LỢI :

.....

○ KHÓ KHĂN :

.....

○ ĐỀ XUẤT - KIẾN NGHỊ :

.....

*** Đề nghị được đào tạo, chuyển giao kỹ thuật:**

STT	Tên nội dung cần đào tạo/tên KT cần chuyển giao	Đơn vị yêu cầu	Đối tượng đào tạo	Số lượng học viên	Cán bộ phụ trách công tác chuyển giao kỹ thuật (Số ĐT và địa chỉ email liên lạc)
1					
2					

3					
4					
5					
Tổng					

*** Về trang thiết bị:**

Ngày tháng..... năm
Người cung cấp thông tin

Họ tên :

*** **Ghi chú** : Quý đơn vị nào cần cung cấp bản “soft copy”(tài liệu gửi qua bằng đường email), vui lòng cung cấp địa chỉ email và gửi về địa chỉ : chidaotuyenvaluanphien@gmail.com. Phòng Chỉ Đạo Tuyển & LPCB sẽ gửi cho quý đơn vị . Xin cảm ơn.